

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST.

Ngày: 19-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Đình Quang.

2, Ông Hứa Quang Hồng.

-Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 29/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST-HS ngày 05/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thăng T, sinh năm 1974; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Hợp Th 2, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Nh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; có vợ Hoàng Thị Thùy V, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Ngày 06/02/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, đến ngày 23/5/2024 đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Bị cáo được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977; địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2, Ông Lưu Đức D, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 09 Khúc Thừa Dụ, TDP 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3, Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1993; địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4, Ông Trần Văn Th, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5, Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Trần Quang L, sinh năm 2000; địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Thăng T, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố (TDP) Hợp Th 2, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, đã có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Vào khoảng 20 giờ ngày 30/8/2024, T cùng với Lưu Đức D, sinh năm: 1973, Nguyễn Thế H, sinh năm: 1993, Trần Văn Th, sinh năm: 1979 và Nguyễn Đức T, sinh năm: 1977 cùng trú tại: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk ngồi nhậu tại nhà H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức T thấy trên tủ bếp nhà H có bộ bài tú lơ khơ (bài tây) nên rủ tất cả đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa thì cả nhóm đồng ý. Sau đó Bùi Thăng T lấy bộ bài trên đưa cho Nguyễn Đức T dùng 01 cái kéo tại bếp nhà H cắt 04 con vị hình tròn từ bốn lá bài xong đưa lại cho Bùi Thăng T. Rồi Bùi Thăng T lấy một cái chén, một cái đĩa từ bếp nhà H, sau đó cả nhóm đi bộ ra sân. Bùi Thăng T đi lại xe mô tô của mình lấy 01 đèn pin, một tấm bạt rồi cùng nhau đi bộ đến rẫy cà phê của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974, địa chỉ: TDP Tân H 3, phường Thống Nh, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk không có người trông coi để đánh bạc. Lúc này, Bùi Thăng T trải tấm bạt trên phần đất trống xen kẽ giữa hai hàng cà phê rồi bỏ ra chén, đĩa, các con vị và bộ bài lên tấm bạt. Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền như sau: Người chơi lấy 04 con vị đã được cắt từ lá bài có bốn mặt đen và bốn mặt đỏ, người cầm cái bỏ vào 01 cái chén lấy một chiếc đĩa đập lại rồi dùng tay xóc nhiều lần sau đó đặt đĩa xuống để người chơi đặt cược tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ, tỷ lệ được, thua là 1:1. Sau khi mọi người đặt cược xong, người cầm cái có quyền mở nắp (mở chén). Nếu kết quả ra “Chẵn” là 04 mặt đều đen hoặc 04 mặt đều đỏ hoặc 02 mặt đen và 02 mặt đỏ, thì người chơi đặt tiền bên chẵn thắng được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, còn người đặt tiền bên lẻ thua và mất số tiền đã đặt cược. Nếu kết quả ra là 03 mặt đen và 01 mặt đỏ hoặc 01 mặt đen và 03 mặt đỏ gọi là lẻ thì người đặt bên lẻ thắng được số tiền bằng số tiền đã đặt cược, còn người đặt bên chẵn thua và mất số tiền đã đặt cược người cầm cái sẽ lấy tiền bên thua chung cho bên thắng, số tiền dư còn

lại trong ván đó người cầm cái sẽ được hưởng hoặc nếu thiếu người cầm cái phải bù vào để chung cho người thắng. Trường hợp người cầm cái không muốn mở chén thì người chơi còn lại có quyền mở chén và thắng thua trực tiếp với những người đã đặt cược. Còn nếu không có ai muốn mở chén ván đó người cầm cái sẽ yêu cầu các con bạc rút bớt một phần tiền đã đặt cược sao cho số tiền đặt cược bên chẵn bằng với số tiền đặt cược bên lẻ. Khi đó ai cũng có quyền tự mở chén và thắng thua trực tiếp chung cho nhau không qua người cầm cái. Sau khi thống nhất xong, Lưu Đức D là người cầm cái đầu tiên để mọi người tham gia đặt tiền, D lấy 04 quân vị bỏ vào đĩa úp chén lại để xóc rồi đặt xuống bát. Bùi Thăng T và Nguyễn Thế H, Nguyễn Đức T đặt cược mỗi người số tiền 50.000 đồng vào bên chẵn và bên lẻ để đánh bạc. Còn Trần Văn Th do bị đau bụng nên không tham gia chơi mà đi vệ sinh gần đó. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc Duy, Bùi Thăng T, Nguyễn Đức T, H đang đánh bạc đến ván thứ ba Th quay lại ngồi xem không tham gia chơi thì bị lực lượng Công an phường Thống Nhất phát hiện bắt quả tang. Lúc này Nguyễn Thế H và Nguyễn Đức T bỏ chạy, Th do hoảng sợ nên lấy 400.000 đồng từ túi quần bỏ xuống chiếu bạc. Công an phường Thống Nhất thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn*); 01 cái chén, 01 cái đĩa, 48 lá bài tứ lơ khơ, 04 con vị (gồm 02 màu đỏ và 02 màu đen), 01 tấm bạt, 01 đèn Pin, 01 cái kéo.

Ngày 05/9/2024, Nguyễn Huy H và Nguyễn Đức T tự nguyện đến Công an phường Thống Nhất khai báo. H và T tự nguyện giao nộp mỗi người số tiền 400.000 đồng, đây là số tiền còn lại cả hai dùng vào mục đích đánh bạc khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra bị can Bùi Thăng T và các đối tượng khai nhận, đã sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Bị can T mang theo số tiền 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) dùng hết vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Đức T mang theo số tiền 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) dùng hết vào mục đích đánh bạc; Lưu Đức D mang theo số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) dùng hết vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thế H mang theo số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), dùng hết vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 28/10/2024 truy tố bị cáo Bùi Thăng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thăng T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 cái chén, 01 cái đĩa, 48 lá bài tứ lơ khơ, 04 con vị (gồm 02 màu đỏ và 02 màu đen), 01 tấm bạt, 01 đèn Pin, 01 cái kéo.

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 800.000 đồng mà Nguyễn Thế H và Nguyễn Đức T đã tự nguyện giao nộp.

Đối với số tiền 400.000 đồng khi bị Công an phường Thống Nhất bắt quả tang do hoảng sợ nên Trần Văn Th đã lấy từ trong túi quần bỏ xuống chiếu bạc không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho Th.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết được việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2024, Bùi Thăng T, Nguyễn Đức T, Lưu Đức D và Nguyễn Thế H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc Bùi Thăng T bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Đức T bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Lưu Đức D bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Thế H bỏ ra số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường Thống Nhất bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 2.400.000 đồng, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 48 lá bài tú lơ khơ, 04 con vị (gồm 02 màu đỏ và 02 màu đen), 01 tấm bạt, 01 đèn Pin, 01 cái kéo.

Mặc dù số tiền thu giữ tại chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Bùi Thăng T đã bị xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi này chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục vi phạm, nên hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, quyết định truy tố của viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều luật này quy định:

“1, Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi

quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; số tiền bị cáo bỏ ra đánh bạc không lớn; bị cáo bị bệnh đái tháo đường có biến chứng mắt, gai đốt sống cổ C4, C5, C6, C7 nên thường xuyên phải tái khám, điều trị và có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức T, Lưu Đức D, Nguyễn Thế H chưa có tiền án, tiền sự, tổng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý hình sự và đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với Trần Văn Th, mặc dù Th mang theo số tiền 400.000 đồng và có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, trước khi bị Công an phát hiện Th chưa tham gia đánh bạc, vì vậy hành vi của Th không cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý Thọ là có căn cứ.

Đối với địa điểm đánh bạc là rẫy của anh Nguyễn Ngọc H, anh Huy không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 cái chén, 01 cái đĩa, 48 lá bài tú lơ khơ, 04 con vị (gồm 02 màu đỏ và 02 màu đen), 01 tấm bạt, 01 đèn Pin, 01 cái kéo.

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 800.000 đồng mà Nguyễn Thế H và Nguyễn Đ Tiến đã tự nguyện giao nộp.

Đổi với số tiền 400.000 đồng khi bị Công an phường Thống Nhất bắt quả tang do hoảng sợ nên Trần Văn Th đã lấy từ trong túi quần bỏ xuống chiếu bạc không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho Th.

[4]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thăng Tiến phạm tội “Đánh bạc”.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thăng T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Buôn Hồ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén, 01 cái đĩa, 48 lá bài tứ lơ khơ, 04 con vị (gồm 02 màu đỏ và 02 màu đen), 01 tấm bạt, 01 đèn Pin, 01 cái kéo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 800.000 đồng do Nguyễn Thế H và Nguyễn Đức T đã tự nguyện giao nộp.

Trả cho Trần Văn Th 400.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc.

(Vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/11/2024 giữa Công an thị xã Buôn Hồ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thăng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát ND thị xã Buôn Hồ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận THAHS TAND thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ